

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TOÀN KHÓA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
ÁP DỤNG TỪ KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2025

Ngành: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Mã ngành: 7340101

Khoa: Công nghệ và Quản trị

Khối lượng kiến thức toàn khóa: 126 tín chỉ, trong đó:

- Kiến thức đại cương: 46 tín chỉ;
- Kiến thức cơ sở ngành: 17 tín chỉ
- Kiến thức ngành: 22 tín chỉ
- Kiến thức chuyên ngành: 23 tín chỉ
- Thực tập doanh nghiệp và khóa luận tốt nghiệp: 18 tín chỉ

1. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ	Hình thức đánh giá
1	KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG: 46 TC (Bắt buộc)		46		
1,1	Lý luận chính trị, pháp luật		13		
1	POL.7.01	Triết học Mác-Lênin	3	IV	Trắc nghiệm + Tự luận
2	POL.7.02	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	V	Trắc nghiệm + Tự luận
3	POL.7.03	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	VI	Trắc nghiệm
4	POL.7.04	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	VII	Trắc nghiệm
5	POL.7.05	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	VIII	Trắc nghiệm
6	LAW.7.01	Pháp luật đại cương	2	III	Trắc nghiệm
1,2	Ngoại ngữ - Tin học		12		
7	FOL.7.01	Ngoại ngữ 1	3	I	TN+TL+VĐ
8	FOL.7.02	Ngoại ngữ 2	3	II	TN+TL+VĐ
9	FOL.7.03	Ngoại ngữ 3	3	III	TN+TL+VĐ
10	BIT.7.01	Ứng dụng công nghệ TT cơ bản	3	I	TN + Thực hành
1,3	Kiến thức liên ngành		21		
11	ORI.7.01	Nhập môn nghề nghiệp	2	I	Bài thu hoạch

12	JSL.7.01	Kỹ năng tìm việc và hội nhập doanh nghiệp	2	VIII	Vấn đáp
13	REM.7.01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	VII	Đồ án
14	EBS.7.01	Marketing ứng dụng	3	I	Trắc nghiệm + Tự luận
15	ETS.7.01	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3	II	Đồ án
16	EBS.7.02	Kỹ năng bán hàng và đàm phán trong kinh doanh	3	VI	Trắc nghiệm + Tự luận
17	ESS.7.01	Quản trị bản thân	3	IV	Đồ án
18	EBS.7.03	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	VII	Đồ án
2	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 80 TC (68 TC Bắt buộc, 12 TC Tự chọn)		80		
2,1	Khối kiến thức cơ sở ngành: 17 TC (Bắt buộc)		17		
19	BUA.7.01	Kinh tế vi mô	2	II	Trắc nghiệm
20	BUA.7.02	Kinh tế vĩ mô	2	IV	Trắc nghiệm
21	BUA.7.03	Pháp luật cho hoạt động kinh doanh	2	V	Trắc nghiệm
22	ACC.7.01	Nguyên lý kế toán	3	I	Trắc nghiệm + Tự luận
23	BUA.7.04	Quản trị học	2	II	Tự luận
24	BUA.7.05	Thống kê kinh tế và kinh doanh	3	V	Trắc nghiệm + Tự luận
25	BUA.7.06	Phân tích dữ liệu	3	V	Tự luận
2,2	Khối kiến thức ngành: 22 TC (Bắt buộc: 16 TC, Tự chọn: 6 TC)		22		
	Bắt buộc: 16 TC		16		
26	BUA.7.07	Hành vi người tiêu dùng	2	II	Đồ án
27	BUA.7.08	Quản trị nguồn nhân lực	2	III	Trắc nghiệm + Tự luận
28	BUA.7.09	Quản trị marketing	2	V	Tự luận
29	BUA.7.10	Quản trị chiến lược	3	IV	Tự luận
30	BUA.7.11	Quản trị tài chính	2	VI	Tự luận
31	BUA.7.12	Quản trị quan hệ khách hàng	2	VIII	Tự luận
32	BUA.7.13	Tiếng Anh chuyên ngành	3	V	Trắc nghiệm + Tự luận
	Tự chọn: 6 TC/21 TC (chọn 2 trong 7 học phần)		6		
33	BUA.7.14	Doanh nghiệp và hoạt động doanh nghiệp	3	III	Trắc nghiệm + Tự luận
34	BUA.7.15	Quản trị tổ chức	3	VII	Trắc nghiệm + Tự luận
35	BUA.7.16	Quản trị dự án	3	III	Tự luận
36	BUA.7.17	Quản trị công nghệ	3	III	Tự luận
37	BUA.7.18	Quản trị chuỗi cung ứng	3	VII	Tự luận

38	BUA.7.19	Môi trường kinh doanh	3	III	Trắc nghiệm + Tự luận
39	BUA.7.20	Quản trị thương hiệu	3	VII	Đồ án
2,3	Khối kiến thức chuyên ngành: 23 TC (Bắt buộc: 17 TC, Tự chọn: 6 TC)		23		
2.3.1	Chuyên ngành Truyền thông - Marketing số		23		
	Bắt buộc: 17 TC		17		
40	DMC.7.01	Nghiên cứu marketing	3	VI	Đồ án
41	DMC.7.02	Quản trị nội dung marketing số	2	IV	Tiểu luận
42	DMC.7.03	Truyền thông marketing tích hợp	3	VIII	Đồ án
43	DMC.7.04	Quản trị khủng hoảng truyền thông số	3	VIII	Tự luận
44	DMC.7.05	Truyền thông số trong kinh doanh	3	VIII	Đồ án
45	DMC.7.06	Quan hệ công chúng	3	VIII	Trắc nghiệm + Tự luận
	Tự chọn: 6 TC/ 15 TC (Chọn 2 trong 5 học phần)		6		
46	DMC.7.07	Phân tích marketing	3	VIII	Tự luận
47	DBA.7.02	Xây dựng kế hoạch truyền thông marketing số	3	VIII	Đồ án
48	DMC.7.08	Marketing kỹ thuật số	3	VIII	Đồ án
49	DMC.7.09	Truyền thông đa phương tiện	3	VI	Đồ án
50	DMC.7.10	Quản trị tổ chức sự kiện	3	VI	Đồ án
2.3.2	Chuyên ngành Kinh doanh số và trí tuệ nhân tạo		23		
	Bắt buộc: 17 TC		17		
51	DBA.7.01	Kinh doanh số	3	VIII	Tự luận
52	DBA.7.02	Quản trị web	3	VIII	Đồ án
53	DBA.7.03	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh số	3	VIII	Đồ án
54	DBA.7.04	Quản trị cơ sở dữ liệu	3	VI	Đồ án
55	DBA.7.05	Thương mại điện tử	3	VIII	Đồ án
56	DBA.7.06	Chuyển đổi số trong kinh doanh	2	IV	Trắc nghiệm + Tự luận
	Tự chọn: 6 TC/ 15 TC (Chọn 2 trong 5 học phần)		6		
57	DBA.7.07	Trí tuệ nhân tạo trong marketing số	3	VIII	Đồ án
58	DBA.7.08	Thanh toán điện tử	3	VIII	Tự luận
59	DBA.7.09	Quản trị sự thay đổi	3	VIII	Trắc nghiệm + Tự luận
60	DBA.7.10	Quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số	3	VI	Đồ án
61	DBA.7.11	Ứng dụng công cụ truyền thông số	3	VI	Đồ án

2,4	Thực tập doanh nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp		18		
62	BUA.7.20	Thực tập doanh nghiệp	9	IX	Báo cáo thực tập
63	BUA.7.21	Khóa luận tốt nghiệp	9	IX	Khóa luận tốt nghiệp
3	KHỐI KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY TÍN CHỈ				
3,1	DSE.7.01	Giáo dục quốc phòng và an ninh		III	
3,2	PHE.7.01	Giáo dục thể chất 1	1	I	
3,3	PHE.7.02	Giáo dục thể chất 2	1	II	
3,4	PHE.7.03	Giáo dục thể chất 3	1	III	
		Tổng	126	(Không bao gồm GDQP-AN và GDTC)	

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các đơn vị (để t/h);
- Đăng website trường;
- Lưu: VT, ĐT, CVT.



TS. Nguyễn Duy Thuận